

Bản án số: 21/ 2017/HNGĐ-ST

Ngày: 26/7/2017

V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình
chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Văn

M

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỨNG HOÀ - TP HÀ NỘI

-Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán Chủ tọa phiên toà: Ông Bùi Thanh Minh

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hạ Tuấn
2. Bà Nguyễn Thị Vân

-Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Lành - Thư ký
TAND Huyện Ứng Hòa.

- Đại diện VKSND huyện Ứng Hòa: Bà Nguyễn Thị Khuyển - Kiểm
sát viên

Ngày 26 tháng 07 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa,
xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 139/2017/TLST-HNGĐ ngày 19
tháng 05 năm 2017 Về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa
vụ án ra xét xử số: 20/ 2017/QĐXX-DSST ngày 28 tháng 06 năm 2017, giữa
các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H - Sinh năm 1987.

2. Bị đơn : Anh Phạm Văn M - Sinh năm 1988

HKTT và trú tại: Thôn G T, xã Đ C, huyện U H, TP. Hà Nội.

(Chị H, anh M có mặt tại phiên toà)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và các bản khai, biên bản hòa giải có trong hồ sơ vụ án
chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị kết hôn với anh Phạm Văn M vào năm 2015,
lấy nhau có đăng ký tại UBND xã Đại Cường. Sau khi kết hôn vợ chồng chung
sống hoà thuận hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn.
Nguyên nhân do tính tình không hợp, vợ chồng thường xuyên xảy ra xích mích
đánh cãi chửi nhau, cuộc sống vợ chồng không có ngày nào bình yên, làm cho
chị mệt mỏi, chán nản về tinh thần. Khi chị mang thai và những lúc mới sinh
anh M cũng không quan tâm thường xuyên kiểm có đánh đập chị. Nhiều lần chị

đã làm đơn xin ly hôn nhưng vì con nhỏ nên chị cố gắng chịu đựng. Đến nay, chị thấy vợ chồng không có tình cảm, không tìm được tiếng nói chung. Chị đã thuê nhà ra ngoài sống, hai người đã sống ly thân một thời gian, nay chị nhận thấy không thể kéo dài thêm cuộc hôn nhân này nữa, chị xin được ly hôn để ổn định cuộc sống.

Về con chung: vợ chồng có 1 con chung là cháu Phạm Việt H1, sinh ngày 05/5/2015 hiện nay cháu H1 đang ở với chị. Khi ly hôn chị H có quan điểm: Cháu H1 còn quá nhỏ anh M không thể chăm sóc, nuôi dưỡng được, chị có việc làm và thu nhập ổn định nên chị tha thiết xin được nuôi con và không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con

Về tài sản chung, công nợ: Vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ ai.

Tại các bản khai anh Phạm Văn M trình bày: Anh kết hôn cùng chị Nguyễn Thị H năm 2015 là tự nguyện, lấy nhau có đăng ký tại UBND xã Đ C. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống được 7 ngày đã xảy ra mâu thuẫn, chị H viết đơn xin ly hôn nhưng sau đó được bố mẹ hòa giải thì vợ chồng lại bình thường. Những ngày tháng chung sống tiếp theo cứ vợ chồng mâu thuẫn, xích mích chị H lại làm đơn xin ly hôn dẫn đến cuộc sống nhàm chán. Đến nay tình cảm giữa anh và chị H không còn gì, hai người đã sống ly thân một thời gian, không còn khả năng hàn gắn nên chị H xin ly hôn anh cũng đồng ý.

Về con chung: Anh cũng thừa nhận vợ chồng có 1 con chung như chị H trình bày. Khi ly hôn anh có nguyện vọng xin được nuôi con vì anh chăm sóc cháu lúc nhỏ khi chị H đi công tác nên bố con rất quý nhau. Được nuôi con anh cũng không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ chung: Anh xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ ai.

Tại phiên toà các đương sự vẫn giữ nguyên yêu cầu.

Quan điểm của Viện kiểm sát tại phiên toà: Qua việc kiểm sát hồ sơ và tại phiên toà thấy: Về quan hệ pháp luật; thẩm quyền; thu thập chứng cứ; thời gian chuẩn bị xét xử; tổng đạt văn bản tố tụng; người tiến hành, tham gia tố tụng đều đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Xử: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Phạm Văn M; Giao chị Nguyễn Thị H tiếp tục nuôi dưỡng cháu Phạm Việt H1. Chị H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án và thẩm tra chứng cứ tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Văn M tự nguyện kết hôn có đăng ký tại UBND xã Đ C vào năm 2015 là hợp pháp. Quá trình vợ chồng chung sống hoà thuận hạnh phúc được một thời gian ngắn thì mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu do hai người không hợp nhau, trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày thường xuyên xảy ra va chạm, xích mích từ nhỏ đến lớn, không tự giải quyết được dẫn đến tình cảm vợ chồng rạn nứt. Anh chị đã được hai bên gia đình hoà giải, động viên nhưng không thành. Nguyên đơn, bị đơn đều xác nhận không còn tình cảm với nhau và đã sống ly thân một thời gian. Chị H xin ly hôn, anh M đồng ý ly hôn. Xét thấy tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân giữa chị H và anh M không đạt được. Yêu cầu xin ly hôn của chị H phù hợp với điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận, xử cho chị H được ly hôn anh M.

[2]. Về con chung: có 1 con chung là cháu Phạm Việt H1, sinh ngày 05/05/2015, nay ly hôn cả chị H và anh M đều đề nghị được nuôi con chung, việc đề nghị được nuôi con chung của anh chị là hoàn toàn chính đáng. Tuy nhiên cháu H1 chưa đủ 36 tháng tuổi nên giao con cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng để đảm bảo sự phát triển bình thường về sức khoẻ và tinh thần cho cháu là phù hợp với khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình; Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh M cho đến khi có đề nghị, yêu cầu mới. Anh M có quyền đi lại thăm con chung sau khi ly hôn không ai được cản trở là phù hợp với qui định tại Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Tài sản, công nợ chung: Chị H, anh M đều xác nhận không có gì nên không đặt ra xem xét .

[4]. Về án phí: Căn cứ vào điều 147 BLTTDS và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 về quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án chị H phải nộp án phí ly hôn theo qui định của pháp luật.

Bởi các lý trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 147, Điều 271 và Điều 273 BLTTDS; khoản 5 Điều Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 về quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án; tuyên Xử:

1. Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Phạm Văn M .

2. **Về con Chung:** Giao chị Nguyễn Thị H tiếp tục nuôi dưỡng cháu Phạm Việt H1 sinh ngày 05/5/2016. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh M cho đến khi có đề nghị, thay đổi mới. Anh M có quyền đi lại thăm con chung sau khi ly hôn không ai được cản trở.

3. Về án phí : Chị H phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Được đối trừ vào 300.000đ dự phí đã nộp theo biên lai số 008247 ngày 19/5/2017 tại chi Cục thi hành án huyện Ứng Hoà.

4. Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận

- TANDTP Hà Nội
- VKSND huyện Ứng Hoà
- Chi cục T.H.A huyện Ứng Hoà
- UBND xã ĐC
- Đương sự
- Lưu HS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà
(Đã ký)

Bùi Thanh Minh